

P, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 126/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Việt K**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: **khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.**

Chỗ ở hiện nay: **khu R, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Việt K** và chị **Nguyễn Thị Mai H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Lê Việt K** và chị **Nguyễn Thị Mai H** đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu **Lê Nguyễn Phương M**, sinh ngày 22/12/2021.

Khi ly hôn, anh **Lê Việt K** và chị **Nguyễn Thị Mai H** thống nhất thỏa thuận chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **M**.

Về cấp dưỡng: Anh **Lê Việt K** và chị **Nguyễn Thị Mai H** thống nhất thỏa thuận anh **K** cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh **Lê Việt K** và chị **Nguyễn Thị Mai H** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Lê Việt K** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Xác nhận anh **K** đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 12/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh P;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng